

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PLEIKU
TỈNH GIA LAI**

Bản án số: 14/2021/HSST

Ngày: 04/3/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Xuân Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Ánh Tuyết

2. Bà Lê Thị Toan.

- Thư ký phiên tòa: bà Phạm Thị Ngọc Yến - Thư ký Tòa án, Tòa án Nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Đăng Khoa – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 195/2020/HSST ngày 23 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Phan Bá H, sinh năm 1984, tại G.

Nơi ĐKNKTT: số 26 đường Lê Hồng P, Tổ 02, phường Quyết T, thành phố K, tỉnh K.

Chỗ ở trước khi bị bắt: Tổ 01, phường T, TP.P, tỉnh G.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật Giáo.

Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Thợ sơn.

Cha: Phan Bá Đ (Đã chết).

Mẹ: Đặng Thị L; Sinh năm 1946; hiện trú tại 41 đường Phan Đình G, phường H, TP.P, tỉnh G.

Bị cáo có 08 anh, chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1970, nhỏ nhất sinh năm 1988. Bị cáo là con thứ 6 trong gia đình.

Vợ: Ngô Trương Minh N - Sinh năm 1986.

Bị cáo có 03 người con (lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2016).

Hiện vợ và các con của bị cáo trú tại Tổ 01, phường T, thành phố P, tỉnh G.

Nhân thân: Ngày 28/02/2001 bị Tòa án nhân dân tỉnh G xử phạt 02 năm tù về tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. Chấp hành án tại trại giam Công an tỉnh G. Ngày 09/7/2002 chấp hành xong hình phạt (bản án này đã được xóa án tích).

Ngày 18/4/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh G xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. Chấp hành án tại trại Giam G - Bộ Công an. Ngày 01/02/2018 chấp hành xong hình phạt (bản án này đã được xóa án tích).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Phan Bá H bị tạm giữ từ ngày 10/9/2020 đến ngày 19/9/2020, sau đó bị tạm giam cho đến nay Trại giam Công an tỉnh G, có mặt tại phiên tòa.

2. Dương Quang L. Sinh năm 1982, tại V.

Nơi ĐKNKTT: Xã Yên Đ, huyện Yên L, tỉnh V.

Chỗ ở trước khi bị bắt: Làng C, phường Thắng L, TP.P, tỉnh G.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Thợ mộc.

Cha: Dương Quang L (Đã chết).

Mẹ: Nguyễn Thị Đ - Sinh năm 1947; hiện trú tại xã Yên Đ, huyện Yên L, tỉnh V.

Bị cáo có 05 anh, chị ruột (lớn nhất sinh năm 1969, nhỏ nhất sinh năm 1979). Bị cáo là con út trong gia đình. Bản thân bị cáo chưa vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Dương Quang L bị tạm giữ từ ngày 10/9/2020 đến ngày 19/9/2020, sau đó bị tạm giam cho đến nay tại Trại giam Công an tỉnh G, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Bá H là người có sử dụng ma túy nên nảy sinh việc mua ma túy loại Methamphetamine (loại ma túy đá) vừa để sử dụng vừa để bán kiếm lời. Do thông

qua bạn bè ngoài xã hội nên H có số điện thoại di động của đối tượng nam thanh niên ở thành phố Kon T, tỉnh Kon T, H điện thoại hỏi mua ma túy đá thì đối tượng này đồng ý. Vào khoảng 10 giờ ngày 08/9/2020, H điều khiển xe mô tô biển số 86H9 - 7243 đến khu vực đường Quốc lộ 14 đoạn qua thành phố Kon T, tỉnh Kon T (không xác định được địa chỉ cụ thể) gặp đối tượng nam thanh niên (không xác định được họ tên, địa chỉ) mà H đã liên lạc trước, mua của đối tượng này 01 gói nilon bên trong chứa ma túy đá với giá 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, H mang về nhà trọ của H tại số 37 đường Phan Đăng L, thành phố P, tỉnh G, tại đây H chia thành 13 gói nhỏ, mục đích để bán kiếm lời. Đến 10 giờ ngày 10/9/2020 H mang theo 13 gói ma túy trên đến phòng trọ của Trần Thị Thu T (sinh năm 1995, ở phòng trọ số 04/6 đường Lý Nam Đ, Tổ 05, phường Phù Đ, thành phố P) là bạn gái của H. Tại phòng trọ của T, H lấy 01 gói ma túy đá ra để cùng T sử dụng. Đến 14 giờ cùng ngày Dương Quang L (sinh năm 1982, ở tại làng C, phường Thắng L, TP.P) gọi điện thoại cho H hỏi mua ma túy đá, H đồng ý và hẹn gặp L tại ngã ba đường Lê D - Lý Nam Đ để thực hiện việc mua bán ma túy. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, H để lại 01 gói ma túy ở bàn trên gác phòng trọ của T (khi H để lại H không nói cho T biết), còn H mang theo 11 gói ma túy để đi bán. Tại ngã ba đường Lê D - Lý Nam Đ, TP.P khi H vừa bán cho L 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng, thì H và L bị Cơ quan Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh G phối hợp với đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố P phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trong người của H 10 gói nilon bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng được niêm phong theo quy định được đánh số 02, thu giữ của Dương Quang L 01 nilon bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng được niêm phong theo quy định được đánh số 01. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ của H 5.506.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (trong đó có 300.000 đồng tiền H vừa bán ma túy cho L mà có), 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu trắng - hồng kèm sim số; 01 xe mô tô biển số 86H9 - 7243. Thu giữ của L 100.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, 01 chiếc điện thoại di động hiệu Realme màu xanh - đen màn hình cảm ứng kèm sim số; 01 xe mô tô biển số 81B1 - 199.60. Sau khi bị bắt Công an đưa H về phòng trọ của T, rồi H lên gác lầu lấy 01 gói ma túy mà H để trên bàn giao nộp cho Công an, được niêm phong theo quy định. H khai số ma túy Công an thu giữ của H và H giao nộp cho Công an mục đích là H để bán kiếm lời, còn L khai L mua 01 ma túy của H là để sử dụng cho bản thân.

Qua trưng cầu, tại Kết luận số 688/KLGD ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh G, kết luận:

1. “Chất màu trắng, dạng tinh thể trong 01 gói nilon, trong bì công văn niêm phong, ghi “số 01) gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,2600gam.

2. “Chất màu trắng, dạng tinh thể trong 10 gói nilon, trong bì công văn niêm phong, ghi “số 02) gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 1,3169 gam”

3. “Chất màu trắng, dạng tinh thể trong 01 gói nilon, trong bì thư niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1174g.

Đối với chất ma túy còn lại sau khi giám định trong phong bì công văn số 688/PC09 ngày 18/9/2020 có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh G, Cơ quan CSĐT công an TP.P đã chuyển theo hồ sơ vụ án để xử lý.

Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về bản kết luận giám định số 688/PC09 ngày 18/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh G nói trên.

Tại bản cáo trạng số 07/CT- VKS ngày 22/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân TP.P đã truy tố đối với bị cáo Dương Quang L về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 và truy tố đối với bị cáo Phan Bá H về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251BLHS năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về hành vi của bị cáo Dương Quang L, Phan Bá H và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Dương Quang L phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, Bị cáo Phan Bá H phạm tội: *Mua bán trái phép chất ma túy*”

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Dương Quang L mức án từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Phan Bá H mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Hình phạt bổ sung:

-Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Dương Quang L.

-Áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phan Bá H số tiền từ: 5.000.000 – 7.000.000đ.

- Căn cứ khoản 2 Điều 106 BLTTHS; Điều 47 BLHS;

Tịch thu tiêu hủy 03 phong bì niêm phong ghi số 688/PC09 ngày 18/9/2020 đã được niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh G.

-Tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại di động hiệu iPhone màu trắng hồng, kèm theo sim số và 01 điện thoại di động hiệu Realme kèm theo sim số

-Tịch thu số tiền 300.000đ của bị cáo Phan Bá H.
-Tuyên trả lại cho bị cáo Phan Bá H số tiền 5.206.000đ và trả lại cho bị cáo Dương Quang L số tiền 100.000đ, do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Buộc các bị cáo Dương Quang L và Phan Bá H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng:

Bị cáo Dương Quang L: Xin Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Phan Bá H: Xin Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được quay về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Lời khai nhận tội của bị cáo Dương Quang L và Phan Bá H tại phiên tòa ngày hôm nay hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ, các tài liệu đã thu thập được có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định: Phan Bá H là người có sử dụng ma túy nên nảy sinh việc mua ma túy loại Methamphetamine (loại ma túy đá) vừa để sử dụng vừa để bán kiếm lời. Do thông qua bạn bè ngoài xã hội nên H có số điện thoại di động của đối tượng nam thanh niên ở thành phố Kon T, tỉnh Kon T, H điện thoại hỏi mua ma túy đá thì đối tượng này đồng ý. Vào khoảng 10 giờ ngày 08/9/2020, H điều khiển xe mô tô biển số 86H9 - 7243 đến khu vực đường Quốc lộ 14 đoạn qua thành phố Kon T, tỉnh Kon T (không xác định được địa chỉ cụ thể) gặp đối tượng nam thanh niên (không xác định được họ tên, địa chỉ) mà Hùng đã liên lạc trước, mua của đối tượng này 01 gói nilon bên trong chứa ma túy đá với giá 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, Hùng mang về nhà trọ của Hùng tại số 37 đường Phan Đăng L, thành phố P, tỉnh G, tại đây H chia thành 13 gói nhỏ, mục đích để bán kiếm lời. Đến 10 giờ ngày 10/9/2020 H mang theo 13 gói ma túy trên đến phòng trọ của Trần Thị Thu T (sinh năm 1995, ở phòng trọ số 04/6 đường Lý Nam Đ, Tổ 05, phường Phù Đ, thành phố P) là bạn gái của H. Tại phòng trọ của T, H lấy 01 gói ma túy đá ra để cùng T sử dụng. Đến 14 giờ cùng ngày Dương Quang L (sinh năm 1982, ở tại làng C, phường

Thắng L, TP.P) gọi điện thoại cho H hỏi mua ma túy đá, H đồng ý và hẹn gặp L tại ngã ba đường Lê D - Lý Nam Đ để thực hiện việc mua bán ma túy. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, H để lại 01 gói ma túy ở bàn trên gác phòng trọ của T (khi H để lại H không nói cho T biết), còn H mang theo 11 gói ma túy để đi bán. Tại ngã ba đường Lê D - Lý Nam Đ, TP.P khi H vừa bán cho L 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng, thì H và L bị Cơ quan Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh G phối hợp với đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố P phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trong người của H 10 gói nylon bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng được niêm phong theo quy định được đánh số 02, thu giữ của Dương Quang L 01 nylon bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng được niêm phong theo quy định được đánh số 01. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ của H 5.506.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (trong đó có 300.000 đồng tiền H vừa bán ma túy cho L mà có), 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu trắng - hồng kèm sim số; 01 xe mô tô biển số 86H9 - 7243. Thu giữ của bị cáo L 100.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, 01 chiếc điện thoại di động hiệu Realme màu xanh - đen màn hình cảm ứng kèm sim số; 01 xe mô tô biển số 81B1 - 199.60. Sau khi bị bắt Công an đưa H về phòng trọ của T, rồi H lên gác lấy 01 gói ma túy mà H để trên bàn giao nộp cho Công an, được niêm phong theo quy định. H khai số ma túy Công an thu giữ của H và H giao nộp cho Công an mục đích là H để bán kiếm lời, còn L khai L mua 01 ma túy của H là để sử dụng cho bản thân.

Tại kết luận giám định số 688/PC09 ngày 18/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh G, kết luận: *“Chất màu trắng, dạng tinh thể trong 01 gói nylon, trong bì công văn niêm phong, ghi “số 01) gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,2600gam.”*

2. *“Chất màu trắng, dạng tinh thể trong 10 gói nylon, trong bì công văn niêm phong, ghi “số 02) gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 1,3169 gam”*

3. *“Chất màu trắng, dạng tinh thể trong 01 gói nylon, trong bì thư niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1174 gam.”*

[3] Đối với bị cáo Dương Quang L bị truy tố về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thì thấy rằng bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị xã hội lên án nhưng chỉ vì sống buông thả không có ý thức phấn đấu rèn luyện bản thân nên các bị cáo đã bất chấp tất cả tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân. Tổng trọng lượng chất ma túy mà bị cáo mua để tàng trữ là 0,2600gam ma túy loại Methamphetamine, bị cáo với tuổi đời còn trẻ lẽ ra bị cáo phải phấn đấu tu dưỡng rèn luyện bản thân, nhưng bị cáo lại sớm sa ngã vì thích đua đòi, hành vi phạm tội của bị cáo đã bị bắt phạm tội quả tang. Vì vậy đã có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Dương Quang L đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, vì vậy cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku đã truy tố bị cáo là đúng người,

đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Đối với bị cáo Phan Bá H, bị cáo bị truy tố về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, bản thân bị cáo cũng nhận thức được hành vi của mình là bị pháp luật nghiêm cấm, bị cáo có nhân thân xấu đã bị xét xử về các tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, lẽ ra bị cáo phải nhận thức được hành vi phạm tội của mình, tuy nhiên bị cáo vẫn bất chấp để phạm tội, hành vi phạm tội của bị cáo đã bị bắt phạm tội quả tang khi đang bán ma túy với tổng trọng lượng 1,3169 gam . Vì vậy đã có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Phan Bá H đã phạm vào tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 BLHS năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, vì vậy cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Đối với hành vi sử dụng ma túy cùng với chị Trần Thị Thu T qua xác minh thì thấy rằng chị T là người chủ động xin bị cáo được sử dụng ma túy và chị Thảo cũng là người nghiện ma túy, nên không xác định đây là hành vi rủ rê, lôi kéo người khác sử dụng ma túy theo quy định Điều 258 BLHS, nên bị cáo không bị truy tố về tội: “Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy” là đúng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo có mua ma túy để sử dụng, tuy nhiên gói ma túy có trọng lượng 0,1174 gam, bị cáo để lại phòng trọ của chị T mục đích là để bán lấy tiền tiêu xài không nhằm mục đích sử dụng nên không truy tố bị cáo về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[6] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng một hình phạt tù nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[7] Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau: trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải. Bị cáo Dương Quang L có nhân thân tốt và đã thành khẩn khai báo, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Phan Bá H, bị cáo có nhân thân xấu, mặc dù bị cáo đã được xóa án tích, tuy nhiên về nhân thân bị cáo vẫn phải xem là nhân thân xấu nên sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Phan Bá H và có một mức án nghiêm khắc hơn đối với bị cáo.

[8] Đối với đối tượng nam thanh niên ở khu vực đường Quốc lộ 14 đoạn qua thành phố Kon T mà bị cáo H khai là người đã bán ma túy cho H. Do H không biết được họ tên địa chỉ, Cơ quan điều tra đã mở danh bạ, nhật ký trong chiếc điện thoại đã thu giữ của bị cáo nhưng không xác định được số điện thoại của đối tượng đã bán ma túy cho H và không xác định được nội dung liên quan đến việc mua bán ma túy, nên chưa có căn cứ để điều tra, xử lý. Do đó, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi

nào xác định được sẽ xử lý sau.

[9] Đối với chị Trần Thị Thu T (sinh năm 1995, hộ khẩu thường trú tại Tổ 01, phường Chi L, TP.P) trọ tại số 04/6 đường Lý Nam Đ, TP.P) là người đã sử dụng ma túy cùng với Phan Bá H vào ngày 10/9/2020 ở tại phòng trọ của chị T ở số 04/6, Tổ 05, phường phù Đ, TP.P, hành vi này đã bị Cơ quan điều tra xử phạt hành chính theo khoản 1 Điều 21 Nghị Định 167/2013 ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về việc xử phạt hành chính trong lĩnh vực phòng, chống tệ nạn xã hội, với hình thức phạt tiền. Đối với việc bị cáo H để lại gói ma túy đá ở bàn trên gác tại phòng trọ của chị T. Quá trình điều tra xác định việc bị cáo H để gói ma túy trên gác trong phòng trọ của chị T thì bị cáo H không nói cho chị T biết là bị cáo H có để gói ma túy trên gác trong phòng trọ của chị T. Nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý hình sự đối với chị T là có căn cứ.

[10] Đối với chiếc xe mô tô hiệu Yamaha loại Sirius biển số 86H9 – 7243, số khung RLCS6107Y83503, số máy 5C6107Y83503, mà bị cáo H đã dùng làm phương tiện phạm tội. Quá trình điều tra bị cáo H khai vào ngày 08/9/2020 người bạn quen ngoài xã hội của bị cáo tên là T (bị cáo không rõ họ tên, địa chỉ) mang đến nhà bị cáo gửi và nhờ bị cáo H trông coi giùm. Việc bị cáo H sử dụng xe mô tô này làm phương tiện phạm tội thì anh T không biết, quá trình xác minh truy tìm chủ sở hữu chiếc xe mô tô trên nhưng chưa xác định được ai là chủ sở hữu, nên Cơ quan điều tra Công an TP.Pleiku tiếp tục tạm giữ để điều tra xác minh làm rõ.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu CAVALRY biển số 81B1- 199.60, số khung CG1UMAXT08144; số máy 1P50FMG008144, Cơ quan điều tra tạm giữ của Dương Quang Long. Quá trình điều tra xác định là của anh Nguyễn Ngọc Tám (sinh năm 1974, trú tại làng C, phường Thắng L, TP.P) là chủ sở hữu của chiếc xe mô tô trên. Ngày 10/9/2020, bị cáo L mượn xe mô tô trên của anh Tám đi công việc, nhưng sau đó bị cáo L dùng làm phương tiện đi mua ma túy thì anh T không biết, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh T là đúng quy định của pháp luật.

[11] Về xử lý vật chứng:

-Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ghi số 688/PC09 ngày 18/9/2020 đã được niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh G.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước

-01 Điện thoại di động hiệu iPhone màu trắng hồng kèm theo sim số (điện thoại cũ đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng bên trong)

-01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh đen kèm theo sim số (điện thoại cũ đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng bên trong)..

-Tịch thu số tiền 300.000 của bị cáo Phan Bá H để sung công quỹ nhà nước.

-Tuyên trả lại cho bị cáo Dương Quang L số tiền: 100.000đ; trả lại cho bị cáo Phan Bá H số tiền: 5.206.000đ (tuy nhiên cần bảo thủ số tiền trên để đảm bảo công tác thi hành án).

[12] Hình phạt bổ sung:

-Miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Dương Quang L.

-Phạt bổ sung đối với bị cáo Phan Bá H số tiền 5.000.000đ để sung vào công quỹ nhà nước.

[13] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Quang L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Bị cáo Phan Bá H phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Dương Quang L

Xử phạt bị cáo Dương Quang L: 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/9/2020.

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Phan Bá H

Xử phạt bị cáo Phan Bá H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/9/2020.

Hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung đối với bị cáo Phan Bá H số tiền: 5.000.000đ (năm triệu đồng).

3.Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật hình sự

-Tịch thu tiêu hủy 03 phong bì ghi số 688/PC09 ngày 18/9/2020 đã được niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh G (có đánh dấu số 1,2,3 và có chữ ký Nguyễn Đại H, Võ Đình T, Bùi Sĩ T)

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước

-01 Điện thoại di động hiệu iPhone màu trắng hồng kèm theo sim số (điện thoại cũ đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng bên trong)

-01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh đen kèm theo sim số (điện thoại cũ đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng bên trong)..

-Tịch thu số tiền 300.000 (ba trăm nghìn đồng) của bị cáo Phan Bá Hùng để sung công quỹ nhà nước.

Tuyên trả lại cho bị cáo Dương Quang L số tiền: 100.000đ (một trăm nghìn đồng); trả lại cho bị cáo Phan Bá H số tiền: 5.206.000đ (năm triệu hai trăm lẻ sáu nghìn đồng), cần tiếp tục bảo thủ số tiền trên để đảm bảo công tác thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/12/2020 giữa Cơ quan CSĐT công an TP. P và Chi cục thi hành án dân sự TP. P).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn , giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Dương Quang L và Phan Bá H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm sung vào công quỹ nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo:

Căn cứ các Điều 331; 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Báo cho: các bị cáo Dương Quang L và Phan Bá H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hôm nay (ngày 04/3/2021).

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh G;
- VKSND TP. P;
- Công an TP. P;
- Chi cục THADS TP. P;
- Sở Tư pháp tỉnh G;
- Bị cáo, Người bào chữa (nếu có);
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa